



Đề xuất lộ trình xây dựng cơ sở dữ liệu về tôn giáo tại Việt Nam

ISSN: 2734-9195

10:04 12/09/2025

Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về tôn giáo đang trở thành một nhiệm vụ cấp thiết, nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho các hoạt động tôn giáo.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. **Công tác tôn giáo** được xem là một nhiệm vụ quan trọng. Trong đó, Nhà nước thực hiện vai trò quản lý và hướng dẫn các hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo quyền tự do tôn giáo.

Dữ liệu chính xác về các tổ chức, chức sắc, tín đồ và các hoạt động tôn giáo là công cụ quan trọng giúp nhà nước nhận diện, phòng ngừa và ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc hoạt động trái với quy định của pháp luật.

Chính phủ cần dữ liệu chính xác để xây dựng và thực thi các chính sách về dân tộc, tôn giáo, phát triển kinh tế - xã hội, phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo.

Chính sách của Việt Nam hướng tới việc đảm bảo quyền **tự do tín ngưỡng**, tôn giáo của người dân trong khuôn khổ của pháp luật. Để làm được điều này, Nhà nước cần có 2 bộ thông tin: Thông tin tổng thể (từ điều tra dân số) để hiểu bức tranh chung và đảm bảo quyền lợi chung của người có tôn giáo hoặc không có tôn giáo; thông tin quản lý (từ đăng ký) để đảm bảo các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng hiến chương, điều lệ và pháp luật.

Việc hình thành một cơ sở dữ liệu về tôn giáo được kỳ vọng sẽ khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán, thiếu nhất quán, đồng thời minh bạch hóa các thủ tục hành chính.

Việc áp dụng mô hình điều tra dân số ở cấp độ vĩ mô sẽ giúp Nhà nước có được cái nhìn tổng quan, định kỳ về cơ cấu tôn giáo của toàn dân; giúp đánh giá xu hướng phát triển tôn giáo, mối liên hệ với các yếu tố kinh tế - xã hội (vùng miền, dân tộc, trình độ học vấn) phục vụ cho việc hoạch định chính sách vĩ mô; đảm bảo chính sách công bằng, không phân biệt đối xử đối với các tôn giáo; đồng thời, cung cấp dữ liệu đầu vào đáng tin cậy cho các nghiên cứu về xã hội học tôn giáo, nhân học...

Tuy nhiên, dữ liệu về tôn giáo thu thập được qua điều tra dân số mới chỉ cung cấp bức tranh chung, tổng thể về tôn giáo và đảm bảo quyền lợi chung của người có tôn giáo hoặc không có tôn giáo; không phục vụ sâu cho công tác quản lý nhà nước đối với từng tổ chức tôn giáo.

Để có một cơ sở dữ liệu chi tiết hơn dựa trên hoạt động quản lý thực tế, bên cạnh việc áp dụng mô hình điều tra dân số ở cấp độ vĩ mô, cần thiết phải áp dụng mô hình đăng ký chính thức của các tổ chức tôn giáo với cơ quan quản lý nhà nước ở cấp độ vi mô. Việc này giúp cung cấp rõ thông tin về các tổ chức tôn giáo đã được công nhận, đăng ký hoạt động (số lượng chức sắc, tín đồ, cơ sở thờ tự, phạm vi hoạt động); giúp tăng cường thực thi pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Đây cũng là kênh thông tin chính thức giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp pháp.



Ảnh: Lê Anh Dũng

Lộ trình xây dựng cơ sở dữ liệu về tôn giáo

Lộ trình xây dựng cơ sở dữ liệu về tôn giáo ở Việt Nam cần được chia thành các giai đoạn rõ ràng, đồng bộ và có sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

Xin được đề xuất lộ trình cụ thể như sau:

Thứ nhất, giai đoạn chuẩn bị và xây dựng nền tảng

Trước hết, cần xây dựng thành lập Tổ công tác liên ngành với sự tham gia của các bên liên quan, như: Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Dân tộc và Tôn giáo), Cục Thống kê (Bộ Tài chính), Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các chuyên gia để nghiên cứu sâu các mô hình trên thế giới và đề xuất khung pháp lý cụ thể cho việc xây dựng CSDL về tôn giáo.

Cần xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ về: mục đích, phạm vi, cơ chế thu thập, quản lý, khai thác và bảo mật.

Phải khẳng định rõ: CSDL được xây dựng để phục vụ quản lý nhà nước đối với các tổ chức, chức sắc và hoạt động tôn giáo đã được pháp luật công nhận hoặc đăng ký, tuyệt đối không phải để quản lý niềm tin cá nhân của người dân.

Đối với số lượng tín đồ, chỉ nên thu thập dưới dạng số liệu tổng hợp ước tính do chính các tổ chức tôn giáo cung cấp, tôn trọng tuyệt đối quyền không khai báo danh tính tín đồ.

Phần mềm, hạ tầng kỹ thuật để quản lý CSDL này phải đảm bảo tính liên thông, đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Điểm đột phá nằm ở khả năng tích hợp và liên thông với các CSDL quốc gia khác. Ví dụ, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư để xác thực thông tin định danh của một vị chức sắc; kết nối với CSDL đất đai quốc gia để quản lý chính xác thông tin đất đai của cơ sở thờ tự. Việc này không chỉ làm giàu dữ liệu, đảm bảo tính chính xác, mà còn giảm gánh nặng thủ tục hành chính, hướng tới xây dựng một chính phủ số thực chất.

Thứ hai, giai đoạn triển khai thí điểm và thu thập dữ liệu về tôn giáo

Công việc trong giai đoạn này cần được tiến hành song song cho cả 2 thành tố của cơ sở dữ liệu:

Đối với dữ liệu chuyên ngành về tôn giáo: Đây là dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, do cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo (Ban Tôn giáo Chính phủ và các sở, ban ngành của các địa phương) chủ trì. Cơ quan chủ trì (Ban Tôn giáo Chính phủ) lựa chọn 2-3 tỉnh/thành phố đại diện cho các đặc thù tôn giáo khác nhau của cả nước để tiến hành thí điểm và tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo tại các địa bàn thí

điểm.

Sau quá trình triển khai nhập liệu và vận hành thử nghiệm, cơ quan chủ trì xây dựng CSDL về tôn giáo (Ban Tôn giáo Chính phủ) tiến hành đánh giá và hoàn thiện các vấn đề liên quan; cập nhật tài liệu hướng dẫn để chuẩn bị cho việc triển khai trên toàn quốc.

Đối với dữ liệu từ tổng điều tra dân số: Đây là dữ liệu thống kê vĩ mô, do Cục Thống kê (Bộ Tài chính) chủ trì, với sự phối hợp của các cơ quan liên quan. Nội dung công việc bao gồm: Chuẩn bị và tổ chức điều tra thử; tổ chức hoạt động truyền thông; thu thập dữ liệu chính thức.

Thứ ba, giai đoạn vận hành, khai thác và tối ưu hóa (thường xuyên)

Cục Thống kê (Bộ Tài chính) xử lý, phân tích và công bố các báo cáo thống kê tổng hợp về nhân khẩu học tôn giáo; Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Dân tộc và Tôn giáo) và các cơ quan liên quan sử dụng CSDL chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý, đối thoại và hỗ trợ các tổ chức tôn giáo.

Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan (Trung tâm dữ liệu quốc gia; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...) nghiên cứu khả năng liên thông, kết nối giữa CSDL về tôn giáo với các CSDL quốc gia khác (như CSDL quốc gia về dân cư; CSDL quốc gia về đất đai; CSDL quốc gia về di tích...) ở một mức độ phù hợp, có kiểm soát chặt chẽ để làm giàu thông tin phân tích, nhưng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Ngoài ra, cần thường xuyên rà soát, cập nhật CSDL chuyên ngành khi có sự thay đổi từ các tổ chức tôn giáo. Đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ Tổng điều tra dân số để cải tiến câu hỏi và phương pháp thu thập cho các lần tiếp theo. Nâng cấp hạ tầng công nghệ, tăng cường các giải pháp an ninh mạng để bảo vệ an toàn cho toàn bộ hệ thống CSDL về tôn giáo.

Việc triển khai cần một lộ trình cụ thể, theo từng giai đoạn, “dễ làm trước, khó làm sau”, tập trung vào việc số hóa các dữ liệu cơ bản về tổ chức, chức sắc, cơ sở thờ tự trước, sau đó mới tiến tới các bước tích hợp sâu rộng hơn.

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, đa tín ngưỡng. Nhà nước thực hiện chính sách nhất quán tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh vai trò quản lý nhà nước để đảm bảo các hoạt động tôn giáo tuân thủ pháp luật và giữ gìn an ninh quốc gia, đoàn kết dân tộc.

ThS. Nguyễn Đức Toàn (Phó trưởng Phòng Tổng hợp, Ban Tôn giáo Chính phủ)

Nguồn: **<https://vietnamnet.vn/de-xuat-lo-trinh-xay-dung-co-so-du-lieu-ve-ton-giao-tai-viet-nam-2440411.html>**